

RỤNG TÓC

BS. LÊ THỊ HỮU PHẦN





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM DA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3927 0284 (Ext:1134) - Fax: (028) 3927 1224
Email: admin@medic-lab.com
www.medic-lab.com / www.medic-lab.com.vn

PID: 6469772 S.T.T: 314
Ngày giờ đăng ký: 16:02:57 01/10/2021
Ngày giờ lấy mẫu: 16:08:00 01/10/2021
Ngày giờ nhận mẫu: 16:08:00 01/10/2021

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Số CCCD/Hộ chiếu:

Địa chỉ: 136/36 HUỖNH TẤN PHÁT, Q.7, TP. HCM

Đơn vị: Medic

Nơi lấy mẫu:

Loại mẫu: Máu/N.Tiểu

BS yêu cầu: LÊ.T.H. PHẬN (PK.DA)

Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐỒNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU) ¹	*		
WBC	10.73 H	(4.0-10.0)10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	70.8	(40 - 74 %)	
% Lym	20.8	(19 - 48 %)	
% Mono	6.6	(3 - 9 %)	
% Eos	1.2	(0 - 7 %)	
% Baso	0.6	(0 - 1.5 %)	
# Neu	7.54 H	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	2.21	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	0.70	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.13	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.06	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	4.67	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L	QTHH020
Hb	13.6	(12 - 18 g/dL)	QTHH025
Hct	40.3	(35 - 52 %)	
MCV	86.2	(80 - 97 fL)	
MCH	29.1	(26 - 32 pg)	
MCHC	33.8	(31 - 36 g/dL)	
RDW	13.7	(11.0 - 15.7%)	
PLT	288	(130 - 400)10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	8.3	(6.30 - 12.0 fL)	
II. VI SINH/NƯỚC TIỂU THƯỜNG QUI - MICROBIOLOGY/URINE ANALYSIS			
URINARY ANALYSIS:	*		QTVS044
1)Chemistry (Sinh Hóa) :	*		
Glucose	NEG	(mmol/L)	

Lấy mẫu tại nhà:
0935 365 116

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ bảo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H.Số trang: 1/3v



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3927 0284 (Ext.1134) - Fax: (028) 3927 1224
Email: admin@medic-lab.com

PID: 6469772 S.T.T: 314
Ngày giờ đăng ký: 16:02:57 01/10/2021
Ngày giờ lấy mẫu: 16:08:00 01/10/2021
Ngày giờ nhận mẫu: 16:08:00 01/10/2021

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Địa chỉ: 136/36 HUỖNH TẤN PHÁT, Q.7, TP. HCM

Đơn vị: Medic

Nơi lấy mẫu:

BS yêu cầu: LÊ.T.H.PHÂN (PK.DA)

Loại mẫu: Máu/N.Tiểu

Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Bilirubin	NEG	($\mu\text{mol/L}$)	
Ketone	NEG	(mmol/L)	
Spe-Gravity	1.014	(1.005-1.030)	
Blood	NEG	(NEGATIVE)	
pH	5.5	(4.6-8.0)	
Protein	NEG	(g/L)	
Urobilinogen	NEG	($\mu\text{mol/L}$)	
Nitrite	NEG	(NEGATIVE)	
Leucocytes	POS	(NEGATIVE)	
Color	Yellow		
Clarity	Clear		
2)Urine Sediment (Cặn Lắng):	.	(particles/ μL)	
Red Blood Cells	7	(0 - 15)	
Leucocytes	32 H	(0 - 15)	
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)	
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)	
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)	
Uric acid	0	(0 - 6)	
Casts	0	(0 - 6)	
Epithelial Cells	21 H	(0 - 10)	
Bacteria	42	(0 - 130)	

III. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY

SGOT (AST) ¹	34.72	(< 35 U/L)	QTSH005
SGPT (ALT) ¹	59.09 H	(3 - 30 U/L)	QTSH013
hs CRP	2.01	($\leq$ 3 mg/L)	QTSH028
Urea/ Serum ¹	21.38	(15 - 49 mg/dL)	QTSH002

Lấy máu tại nhà:
0935 365 116

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ bảo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H.đánh: 28



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3927 0264 (Ext:1134) - Fax: (028) 3927 1224
Email: admin@medic-lab.com

PID: 6469772
Ngày giờ đăng ký: 16:02:57 01/10/2021
Ngày giờ lấy mẫu: 16:08:00 01/10/2021
Ngày giờ nhận mẫu: 16:08:00 01/10/2021

S.T.T: 314

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

(m: 1,2)

Địa chỉ: 136/36 HUỖNH TÂN PHÁT, Q.7, TP. HCM

Đơn vị: Medic

Nơi lấy mẫu:

BS yêu cầu: LÊ.T.H. PHÂN (PK.DA)

Loại mẫu: Máu/N.Tiểu

Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIỀU	MÃ QT
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum ²	0.541	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)	QTSH027
eGFR (CKD-EPI)	123	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)	
LDL Cholesterol ²	2.82	(< 3.60 mmol/L)	QTSH093
HDL Cholesterol ²	1.58	(≥ 0.90 mmol/L)	QTSH084
Triglycerides ¹	1.30	(0.5 - 2.30 mmol/L)	QTSH015
Cholesterol, Total ¹	4.98	(2.6 - 5.2 mmol/L)	QTSH003

In lần 2 : 09:23:47 10/10/2021
Khoa Xét nghiệm

ThS.BS. Nguyễn Bảo Toàn

Lấy máu tại nhà:

0935 365 116

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:

- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

Số trang: 3/3







CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3927 0284 (Ext:1134) Fax: (028) 3927 1224

PID: 6302917 S.T.T: 3609
Ngày giờ đăng ký: 08:28:38 22/01/2021
Ngày giờ lấy mẫu: 08:37:44 22/01/2021

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Đơn vị: Medic

BS yêu cầu: LÊ.T.H. PHẠM (PK.DA)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
ESR (VS):	*		QTHH049
h-1	18	mm	
h-2	39	mm	
NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)	*		
WBC	3.69* L	(4.0-10.0)10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	60.3	(40 - 74 %)	
% Lym	27.3	(19 - 48 %)	
% Mono	9.90	(3 - 9 %)	
% Eos	1.8	(0 - 7 %)	
% Baso	0.7	(0 - 1.5 %)	
# Neu	2.23	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	1.01	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	0.36	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.07	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.02	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	5.32	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L	QTHH020
Hb	15.3	(12 - 18 g/dL)	
Hct	43.3	(35 - 52 %)	
MCV	81.5	(80 - 97 fL)	
MCH	28.8	(26 - 32 pg)	
MCHC	35.3	(31 - 36 g/dL)	
RDW	13.5	(11.0 - 15.7%)	
PLT	59* L	(130 - 400)10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	7.7	(6.30 - 12.0 fL)	
II. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY			
SGOT (AST) ¹	32.48	(< 35 U/L)	QTSH005
SGPT (ALT)	42.93 H	(3 - 30 U/L)	QTSH013
Urea/ Serum ¹	15.29	(15 - 49 mg/dL)	QTSH002

Lấy máu tại nhà:
0935 365 116

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
2. **: Kết quả bất thường
3. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

Số trang: 1/2
H: High - L: Low



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3927 0284 (Ext.1134) Fax: (028) 3927 1234

PID: 6302917 S.T.T: 3609
Ngày giờ đăng ký: 08:28:38 22/01/2021
Ngày giờ lấy mẫu: 08:37:44 22/01/2021



Đơn vị: Medic

BS yêu cầu: LÊ.T.H. PHẠM (PK.DA)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum	0.510	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)	QTSH027
eGFR (CKD-EPI)	125	(≥ 90 mL/min/1.73 m²)	
III. XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH ELISA - ELISA TEST			
Anti-Sm (Elisa)	NEG S/CO 0.38	(S/Co < 0.8; GZ: 0.8 - 1.2)	
ANA Test (Elisa)	POS S/CO 1.83	(S/Co < 0.8; GZ: 0.8 - 1.1)	
Anti-dsDNA (Elisa)	POS 26.32 U/ml	(< 25 U/mL)	

In lần 1 : 13:36:14 22/01/2021
Khoa Xét nghiệm

Tran
BS. Nguyễn Bảo Toàn

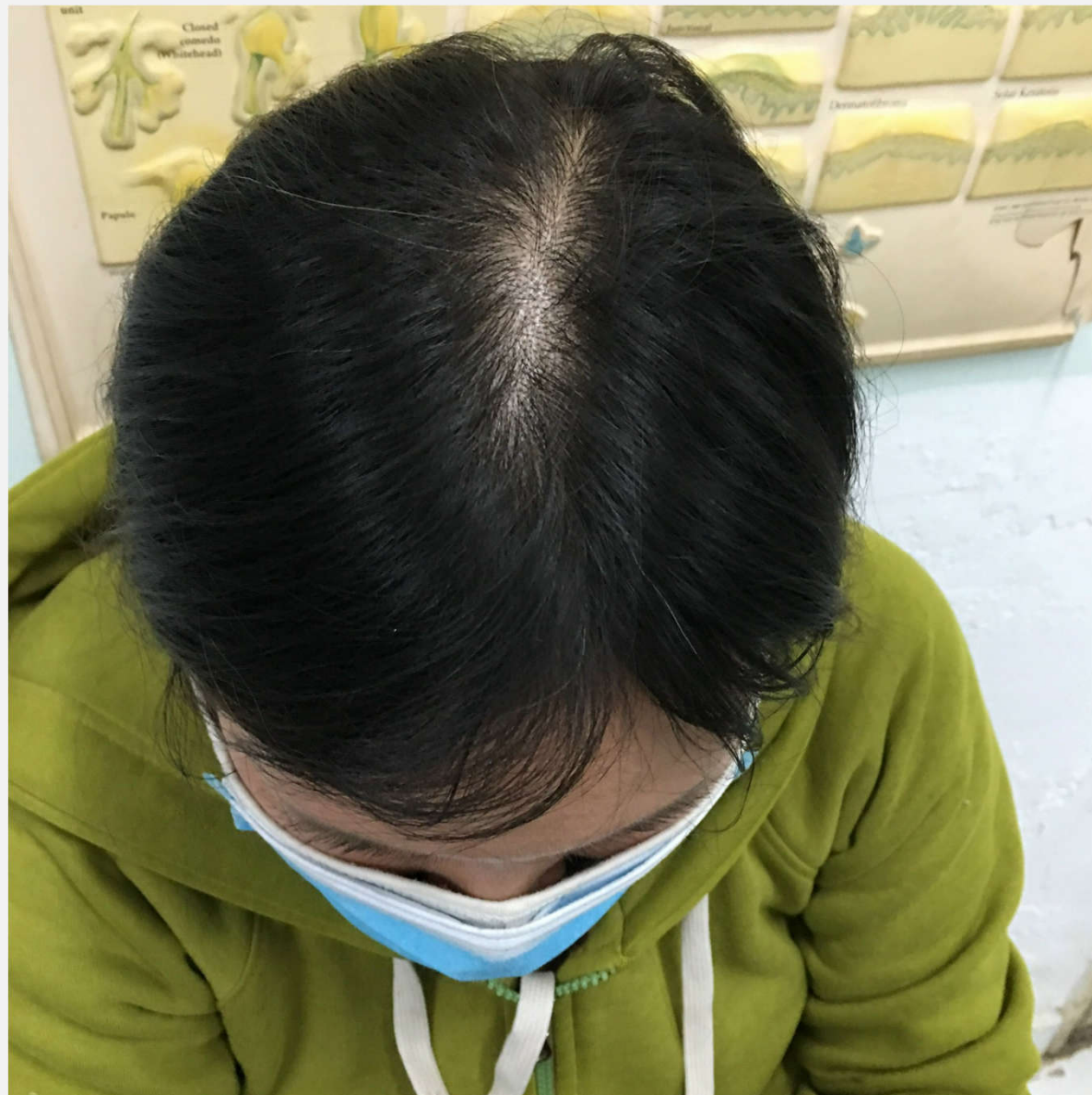
Lấy máu tại nhà:
0935 365 116

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2012
2. **: Kết quả bất động
3. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

Số trang: 2/2

H: High - L: Low







CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3927 0284 (Ext:1134) - Fax: (028) 3927 1234
Email: admin@medic-lab.com

PID: 4416734 S.T.T: 537
Ngày ĐK: 29/07/2020 Giờ lấy mẫu: 09:10:28
Giờ ĐK: 09:03:26 Giờ in lần 1: 09:35:39

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Địa chỉ: 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM

Loại mẫu: Máu/Nhiều

Đơn vị: Medic

BS yêu cầu: LÊ THỊ HỮU PHÂN (PK.ĐA)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)	*		
WBC	5.91	(4.0-10.0) $10^9/L$	QTHH019
% Neu	44.7	(40 - 74 %)	
% Lym	42.9	(19 - 48 %)	
% Mono	7.0	(3 - 9 %)	
% Eos	3.6	(0 - 7 %)	
% Baso	1.5	(0 - 1.5 %)	
# Neu	2.65	(1.7 - 7.0) $10^9/L$	
# Lym	2.53	(1.0 - 4.0) $10^9/L$	
# Mono	0.41	(0.1 - 1.0) $10^9/L$	
# Eos	0.21	(0 - 0.5) $10^9/L$	
# Baso	0.09	(0 - 0.2) $10^9/L$	
RBC	5.20	(3.80 - 5.60) $10^{12}/L$	QTHH020
Hb	14.3	(12 - 18 g/dL)	
Hct	43.6	(35 - 52 %)	
MCV	83.9	(80 - 97 fL)	
MCH	27.5	(26 - 32 pg)	
MCHC	32.8	(31 - 36 g/dL)	
RDW	13.2	(11.0 - 15.7%)	
PLT	290	(130 - 400) $10^9/L$	QTHH021
MPV	8.6	(6.30 - 12.0 fL)	
II. VI SINH/NƯỚC TIỂU THƯỜNG QUI - MICROBIOLOGY/URINE ANALYSIS			
URINARY ANALYSIS:	*		QTVS044
1) Chemistry (Sinh Hóa) :	*		
Glucose	NEG	(mmol/L)	
Bilirubin	NEG	(μ mol/L)	
Ketone	NEG	(mmol/L)	
Spe-Gravity	1.022	(1.005-1.030)	

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:

- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch.

Áp dụng BM: 01/03/2016

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189 : 2012
 2. **: Kết quả báo động
- Lấy mẫu tại nhà: 0935 365 116

Số trang: 1/1
H: High - L: Low



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3927 0284 (Ext:1134) - Fax: (028) 3927 1224
Email: admin@medic-lab.com

PID: 4416734 S.T.T: 537
Ngày ĐK: 29/07/2020 Giờ lấy mẫu: 09:10:28
Giờ ĐK: 09:03:26 Giờ in lần 1: 09:35:39

PHIẾU XÉT NGHIỆM

Đơn vị: Medic

BS yêu cầu: LÊ THỊ HỮU PHÂN (PK.DA)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Blood	NEG	(NEGATIVE)	
pH	6.5	(4.6-8.0)	
Protein	NEG	(g/L)	
Urobilinogen	NEG	(μ mol/L)	
Nitrite	NEG	(NEGATIVE)	
Leucocytes	NEG	(NEGATIVE)	
Color	Yellow		
Clarity	Clear		
2)Urine Sediment (Cặn Lắng):	.	(particles/ μ L)	
Red Blood Cells	5	(0 - 15)	
Leucocytes	3	(0 - 15)	
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)	
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)	
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)	
Uric acid	0	(0 - 6)	
Casts	0	(0 - 6)	
Epithelial Cells	6	(0 - 10)	
Bacteria	34	(0 - 130)	
III. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY			
Glucose (FPG) ¹	5.47	(3.90 - 5.90 mmol/L)	QTSH001
SGOT (AST) ¹	24.94	(< 35 U/L)	QTSH005
SGPT (ALT)	16.86	(3 - 30 U/L)	QTSH013
hs CRP	0.770	(< 3 mg/L)	QTSH028
Urea/ Serum ¹	22.00	(15 - 49 mg/dL)	QTSH002
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum	0.760	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)	QTSH027
eGFR (CKD-EPI)	108	($\geq$ 90 mL/min/1.73 m ²)	
LDL Cholesterol	2.98	(< 3.60 mmol/L)	QTSH093
HDL Cholesterol	1.83	($\geq$ 0.90 mmol/L)	QTSH084

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:

- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch.

Ngày áp dụng BM: 01/03/2016

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189 : 2012

2. **: Kết quả báo động

Lấy mẫu tại nhà: 0935 365 116

H: High - L: Low

Số trang: 2/3



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9593 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (028) 3927 0284 (Ext:1134) - Fax: (028) 3927 1224

PID: 4416734 S.T.T: 537
Ngày ĐK: 29/07/2020 Giờ lấy mẫu: 09:10:28
Giờ ĐK: 09:03:26 Giờ in lần 1: 09:35:39



Đơn vị: Medic

BS yêu cầu: LÊ THỊ HỮU PHẠM (PK.DA)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Triglycerides	1.03	(0.5 - 2.30 mmol/L)	QTSH015
Cholesterol, Total ¹	5.32 <i>H</i>	(2.6 - 5.2 mmol/L)	QTSH003
IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
TSH 3-Ultra (Siemens) ¹	2.65	(0.51 - 4.94 μ IU/mL)	QTMD009
T3	0.750	(0.60 - 1.80 ng/mL)	QTMD187
T4	5.14	(4 - 12 μ g/dL)	QTMD188

Ngày: 29/07/2020
Khoa Xét nghiệm

Trần

BS. Nguyễn Bảo Toàn

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:

- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch.

Y áp dụng BM: 01/03/2016

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189 : 2012

2. **: Kết quả báo động

Lấy mẫu tại nhà: 0935 365 116

Số trang: 3/3

H: High - L: Low



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM
Điện thoại : 028.39270284 ; Fax : 028.39272543
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn



MEDIC CT SCAN REPORT

STT : [Redacted]
Bệnh nhân : [Redacted]
Địa chỉ : [Redacted]
Bác sĩ chỉ định : [Redacted]
Bệnh viện : [Redacted]
ÂM SẮNG : kt.

: MSCT 640 _ 1

g : CT Toàn Thân

Không tiêm tương phản

qua

: KẾT QUẢ: Kỹ Thuật (CTTT): Với kỹ thuật MSHCT với các lát hình 1mm, từ đỉnh đầu cho đến xương mu - tái tạo 3D, multiplanar. Chiều cao:153cm; Cân nặng:45kg

VÙNG:

- 1) Não - Mắt: Nang vách trong suốt.
- 2) Tai mũi họng: Bóng khí cuộn mũi giữa bên P. Vách ngăn mũi lệch sang P.
- 3) Cổ (tuyến giáp): Tuyến giáp đậm độ # HU.
- 4) Ngực (phổi, trung thất, tuyến vú): Chưa thấy hình ảnh bất thường nhu mô phổi và trung thất.

Không mass hay hình ảnh vôi hóa nhu mô tuyến vú hai bên. Không hạch nách hai bên.

5) Tim và động mạch chủ: Không thấy đóng vôi thành động mạch vành. Động mạch chủ không phình.

6) Bụng (gan - mật - tụy - lách - dạ dày - đường ruột): Chưa thấy hình ảnh bất thường.

7) Niệu (2 Thận - Niệu quản - Bọng đái) + vùng chậu: Chưa thấy hình ảnh bất thường.

8) Xương: Không thấy hình ảnh hủy xương bất thường trong vùng khảo sát. Đậm độ xương xấp thân sống L1 #232HU (normal range).

*** KẾT LUẬN:

- Nang vách trong suốt.
- Bóng khí cuộn mũi giữa bên P. Vách ngăn mũi lệch sang P.
- Đậm độ xương xấp thân sống L1 #232HU (normal range).

Hình chứa trong CD (dạng DICOM).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29/07/2020 12:07

BS. PHAN NGUYỄN THIÊN CHÂU

BÀN LUẬN

- Rụng tóc là một bệnh lý thường gặp.
- **Nguyên nhân:**
 - + Thiếu dưỡng chất, căng thẳng, mất ngủ
 - + Di truyền
 - + Nội tiết tố
 - + Sau sinh, sau sốt xuất huyết sau Covid – 19...
 - + Một số bệnh lý: Lupus đỏ, tuyến giáp, tiểu đường.
 - + Da nấm

- Ở nữ giới nồng độ Hormonl Estrogen, Progesterone, giảm gây rụng tóc.

- Cường Androgen có thể gây rụng tóc ở nữ giới. Nguyên nhân thường gặp nhất là do Hội chứng buồng trứng đa nang.

- **Điều trị:**

- + Spironolactone

- + Thuốc tránh thai

- + Minoxidil 2%

- Nam giới tỉ lệ rụng tóc thường cao gấp 3 lần so với nữ giới.
- Nguyên nhân rụng tóc ở nam giới chủ yếu là do gen di truyền, độ tuổi và các Hormone trong cơ thể.
- Nam giới trung niên, lượng Testosterone thường giảm làm rụng tóc nhiều.
- Rụng tóc, nội tiết tố nam là loại rụng tóc phổ biến nhất ở đàn ông. Vùng trán, đỉnh thái dương là các vị trí rụng tóc hay gặp. Tại các vùng này, sợi tóc trở nên mảnh, giảm đường kính sợi tóc đồng thời giảm mật độ tóc.

- Điều trị:

+ Finasteride

* 1mg / ngày

* Hiệu quả cao nhất sau khoảng 1 năm.

+ Minoxidil 5%

- Sau khi khỏi Covid – 19 có khoảng 20 – 30% người bị rụng tóc.
- Những người bị bệnh Covid – 19 nặng và kéo dài, thường bị rụng tóc nhiều hơn những người bệnh nhẹ.
- Mức độ gia tăng của các Cytokine gây viêm và sự căng thẳng khi bị Covid – 19 được cho là thủ phạm chính gây ra rụng tóc.
- Rụng tóc thường xảy ra sau nhiễm Covid – 19 từ 2-3 tháng, có thể kéo dài 6-9 tháng.

- Điều trị:

+ Khuyến bệnh nhân không lo lắng, ăn, ngủ đầy đủ. L-cyshin B6, Biotin, kẽm, sắt, Minoxidil.

- Rụng tóc từng mảng là một chứng bệnh tự miễn dịch, có thể gây ra tình trạng rụng tóc nhiều khó điều trị được. Chứng rụng tóc này thường phát triển khi hệ thống miễn dịch của bạn tấn công các nang tóc và khiến tóc bị rụng.

- Rụng tóc từng mảng thường xảy ra phổ biến nhất ở những người có tiền sử gia đình mắc các bệnh tự miễn dịch khác.

- Rụng tóc từng mảng có xu hướng ảnh hưởng nhiều hơn đối với nam giới, đặc biệt là những người có tiền sử gia đình mắc chứng rụng tóc.

- **Điều trị:**

- + Corticoid

- + Minoxidil

- Ngoài các thuốc điều trị, cần khuyên bệnh nhân không nhuộm tóc, không uốn tóc, không duỗi tóc...
- Có thể dung dầu gội tóc có chứa dưỡng chất giúp mọc tóc như:
 - + Ducray Anaphase

KẾT LUẬN

- Rụng tóc cần điều trị sớm, kéo dài để có kết quả tốt.